

Số: 06/2019/QĐST-VDS

An Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê Văn Tươi

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:*** Bà Đỗ Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2019/TLST- VDS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS ngày 18 tháng 4 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng)

*Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Văn C- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh A Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền số 227/UQ-NHN<sub>o</sub>AH-KHKD ngày 17 tháng 02 năm 2018); vắng mặt tại phiên họp (có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp)

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947; đều có địa chỉ: Thôn 6, D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V trình bày:

Ngày 28/8/2013, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn A, thành phố Hải Phòng (nay là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V, chi nhánh A Hải Phòng, sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn

Văn K và bà Nguyễn Thị V vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 2113 LAV 201300319/HĐTD/09, cụ thể như sau: Ngày giải ngân: 28 tháng 8 năm 2013; ngày đến hạn: 28/02/2014; số tiền vay là 300.00.00 đồng (Ba trăm triệu đồng); mục đích vay vốn: Kinh doanh sắt thép vật liệu xây dựng; Lãi suất tại thời điểm cho vay: 11,5%/năm và khi giải ngân bằng hình thức khách hàng trực tiếp nhận tiền mặt.

Tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là diện tích 105 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số 08 tại xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 089715, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 01336 QSDĐ/ do UBND huyện A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 6 năm 2003 đứng tên chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn K. Việc thế chấp tài sản bảo đảm đã được lập thành hợp đồng thế chấp, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện tại tài sản thế chấp không có tranh chấp, không nằm trong quy hoạch; ngoài ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V ra không có ai khác cũng đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp không có thay đổi, vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm thế chấp.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V đã được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 430.097.153đ (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu không trăm chín mươi bảy nghìn một trăm năm mươi ba đồng), trong đó số nợ gốc là 300.000.000đ, số nợ lãi là 140.097.153đ.

Ngân hàng đã khởi kiện ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V tại Tòa án nhân dân huyện A yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, ông Nguyễn Thanh T, Hòa giải viên - Trung tâm hòa giải, đối thoại - Tòa án nhân dân huyện A đã tiến hành hòa giải giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V với ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V. Các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận như sau:

1. Về số nợ: Tính đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng số tiền 430.097.153 đồng (trong đó 290.000.000 đồng nợ gốc, 139.031.806 đồng lãi trong hạn và 1.065.347 đồng lãi quá hạn).

2. Về số lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 9 năm 2018: Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113LAV201300319/HĐTD/09 ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải trả cho ngân hàng 430.097.153 đồng (trong đó 290.000.000 đồng nợ gốc; 139.031.806 đồng lãi trong hạn và 1.065.347 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ

ngày 21 tháng 9 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Về thời hạn trả nợ:

- Hai bên thống nhất thỏa thuận chậm nhất ngày 15 tháng cuối cùng của quý, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 72.500.000đ/quý; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 139.031.806 đồng lãi trong hạn; 1.065.347 đồng lãi quá hạn và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113LAV201300319/HĐTD/09 ngày 28 tháng 8 năm 2013 kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018).

- Sau khi thanh toán toàn bộ nợ gốc theo đúng thời hạn trên Ngân hàng sẽ xem xét giảm một phần nợ lãi cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định về xét giảm lãi của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

5. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng diện tích 105 m<sup>2</sup> đất cùng toàn bộ các vật kiến trúc khác được xây dựng trên diện tích đất nêu trên thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 089715, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01336QSĐĐ/ do UBND huyện A, TP Hải Phòng cấp ngày 06/6/2003 cho người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn K. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ còn lại của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông K, bà V.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

6. Về lệ phí và tạm ứng lệ phí: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V có trách nhiệm chịu nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện A công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu:

Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện

A. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về tố tụng: Tại phiên họp người yêu cầu là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị K đều vắng mặt nhưng đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt, do vậy căn cứ Khoản 2, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận của các bên đương sự được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V phải chịu cả lệ phí việc dân sự nên Ngân hàng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 7, Điều 27; điểm s, khoản 2, Điều 39; các điều 143, 149, 367; 369; 370, 417; 419 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6; Khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Công nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng số tiền 430.097.153 đồng (trong đó 290.000.000 đồng nợ gốc, 139.031.806 đồng lãi trong hạn và 1.065.347 đồng lãi quá hạn).

- Về số lãi phát sinh sau ngày 20 tháng 9 năm 2018: Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải chịu khoản tiền lãi phát

sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113LAV201300319/HĐTD/09 ngày 28 tháng 8 năm 2013 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải trả cho ngân hàng 430.097.153 đồng (trong đó 290.000.000 đồng nợ gốc; 139.031.806 đồng lãi trong hạn và 1.065.347 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

+ Hai bên thống nhất thỏa thuận chậm nhất ngày 15 tháng cuối cùng của quý, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng 72.500.000đ/quý; số tiền này được khấu trừ vào khoản nợ gốc.

+ Chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nợ gốc còn lại và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh (bao gồm 139.031.806 đồng lãi trong hạn; 1.065.347 đồng lãi quá hạn và khoản tiền lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2113LAV201300319/HĐTD/09 ngày 28 tháng 8 năm 2013 kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2018).

+Sau khi thanh toán toàn bộ nợ gốc theo đúng thời hạn trên Ngân hàng sẽ xem xét giảm một phần nợ lãi cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định về xét giảm lãi của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng diện tích 105 m<sup>2</sup> đất cùng toàn bộ các vật kiến trúc khác được xây dựng trên diện tích đất nêu trên thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 089715, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 01336QSDĐ/ do UBND huyện A, TP Hải Phòng cấp ngày 06/6/2003 cho người sử dụng đất là ông Nguyễn Văn K. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ số nợ còn lại của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông K, bà V.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004171 ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V không phải nộp nữa.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Văn Tươi**